

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 15-04-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 22/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 02/04/2024 đối với bị cáo:

Cao Văn V, sinh năm 2002 tại Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn H, xã S, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2024, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền tiêu xài cá nhân, Cao Văn V đã nảy sinh ý định giả danh các tổ chức tín dụng, nhân viên ngân hàng sử dụng mạng xã hội Zalo, Facebook để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người có nhu cầu vay tiền. Từ tháng 07/2023, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S lắp Sim số thuê bao 0975487159 để

sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Phương Lan” đăng tải các bài viết lên nhóm “Vay tiền nhanh online” với nội dung: “*Ai cần chống cháy 10tr, đưa stk e chuyển cho 10tr tiêu mỗi tháng góp 920k góp 12 tháng nhé. Ai cần ib cho em Zalo 0338967640. Gần tết bên mình hỗ trợ vay cấp tốc*”. Khi có người có nhu vay tiền kết bạn, nhắn tin đến tài khoản Zalo số 0338967640 mang tên “Cường Keng” thì V sẽ đưa ra các thủ đoạn gian dối làm cho người vay tin tưởng, chuyển tiền cho V để chiếm đoạt tiền của họ. Ngày 29/12/2023, anh Đỗ Quang T thấy bài viết của tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Phương Lan” đăng trên hội nhóm “Vay tiền nhanh online”, do đang cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên anh T đã sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Quang T” của mình kết bạn, nhắn tin với tài khoản Zalo mang tên “Cường Keng” với nội dung: “*Em chào a, a ơi bên mình hỗ trợ cho vay cấp tốc a*”. Nhận được tin nhắn, V trả lời: “*Em muốn vay bao nhiêu và giả trong bao lâu em nhé*”, anh T đáp: “*E muốn vay 60 triệu, trả trong 3 năm có được không a*”. Sau đó, V đã nhắn tin, gọi điện qua Zalo yêu cầu anh T cung cấp thông tin cá nhân, ảnh căn cước công dân, ảnh chân dung, số tài khoản ngân hàng và số điện thoại của anh T cho V. Khi anh T đồng ý vay tiền, V yêu cầu anh T phải đóng 350.000đồng phí làm hồ sơ nên anh T đã chuyển khoản 350.000đồng cho V. Nhận được tiền của anh T, V lập hợp đồng tín dụng giả gửi cho anh T qua Zalo để tạo lòng tin rồi yêu cầu anh T phải đóng tiếp 750.000đồng tiền phí lấy mã OTP xác nhận giải ngân. Sau khi được anh T chuyển khoản tiếp 750.000đồng, V gửi tin nhắn SMS đến số thuê bao 0918.368.590 của anh T với nội dung: “*Em Đỗ quang trung đã được xác thực khoản vay 60.000.000vnd mã UTP xác thực khoản vay mã UTP 617717 kích hoạt giải ngân*”. Sau đó, V yêu cầu anh T đóng tiếp 550.000đồng tiền mã hai con dấu, 1.000.000đồng tiền bảo hiểm, 2.350.000đồng tiền ngân hàng xét duyệt giải ngân. Tin tưởng sẽ được vay tiền nên anh T đã làm theo yêu cầu của V lần lượt chuyển khoản số tiền 550.000đồng, 1.000.000đồng và 2.350.000đồng cho V. Tổng cộng anh T đã chuyển khoản cho V số tiền 5.000.000đồng từ số tài khoản 1029867409 của anh T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đến số tài khoản 2222156666 mang tên Lê Văn T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam. Sau nhiều lần đóng tiền mà không vay được tiền, khi thấy V lại tiếp tục yêu cầu đóng 3.550.000đồng tiền thanh tra để giải ngân thì anh T phát hiện mình bị lừa nên đã yêu cầu V trả lại toàn bộ số tiền đã chuyển khoản nhưng V không trả và không liên lạc lại với anh T. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.000.000đồng của anh T, V chuyển khoản đến số tài khoản 0821000137376 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam để trả nợ tiền vay cá nhân của anh Ngô Văn H. Ngày 16/01/2024, anh Đỗ Quang T đã đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hà Nam trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S, màu xám, lắp Sim Viettel, số thuê bao: 0975.487.195 thu giữ của Cao Văn V.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-PL ngày 21/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Cao Văn V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Cao Văn V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Cao Văn V từ 09 tháng đến 15 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn V phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đỗ Quang T số tiền đã chiếm đoạt là 5.000.000đồng.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sao kê giao dịch chuyển khoản của Ngân hàng đối với khách hàng; sao lưu nội dung tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Zalo; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài cá nhân, ngày 29/12/2023 Cao Văn V thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo đã dùng thủ đoạn gian dối giả danh tổ chức tín dụng, nhân viên ngân hàng đưa ra những thông tin không đúng sự thật về việc cho vay tiền cấp tốc để lừa đảo, làm cho anh Đỗ Quang T tin tưởng là sự thật, đã chuyển tiền theo yêu cầu của V để V chiếm đoạt số tiền 5.000.000đồng của anh T. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt; bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ Luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người khác, gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý bức xúc, lo ngại trong nhân dân. Trong khi loại tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng phổ biến, tinh vi và phức tạp, gây nhiều khó khăn cho hoạt động điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng thì hành vi phạm tội của bị cáo phải cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi, bất chính. Do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với hành vi của anh Lê Văn T đã cho bị cáo Cao Văn V mượn tài khoản số 2222156666 của mình tại Ngân hàng Techcombank để sử dụng. Do quá trình điều tra xác định anh T không biết về việc bị cáo đã sử dụng tài khoản của anh vào mục đích phạm tội và anh T không hưởng lợi từ việc cho mượn tài khoản này nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là có căn cứ.

6.2. Đối với anh Ngô Văn H là người đã nhận số tiền 5.000.000đồng từ bị cáo Cao Văn V chuyển khoản đến sau khi bị cáo chiếm đoạt số tiền này của anh Đỗ Quang T. Do xác định đây là số tiền bị cáo trả nợ vay cá nhân của anh H và anh H không biết số tiền đã nhận là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.000.000đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Quang T, Cơ quan điều tra đã không thu hồi lại được. Quá trình điều tra anh T đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền này. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Do yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ và bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 5.000.000đồng cho anh T

theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (được niêm phong trong phong bì dán kín), do quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ để phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 174, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Cao Văn V 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/01/2024.

1.2. Phạt tiền Cao Văn V 10.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đỗ Quang T số tiền là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*). Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*một*) phong bì thư bên ngoài ghi ký hiệu “ĐT V”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn C, Cao Văn V và 05 (*năm*) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bên trong phong bì có 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI: 355771078535686, máy lắp một Sim Viettel số thuê bao là 0975487159, trên Sim có dãy số 8984048000334445382, đã qua sử dụng. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 28/03/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo Cao Văn V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Cao Văn V;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn